

**BỘ NỘI VỤ**

**QUYẾT ĐỊNH** của Bộ trưởng Bộ  
**Nội vụ số 56/2004/QĐ-BNV**  
 ngày 19/8/2004 về việc cho  
 phép thành lập Hội Y học biển  
 Việt Nam.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Xét đề nghị của Ban vận động thành lập Hội Y học biển Việt Nam và Vụ Tổ chức phi chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép thành lập Hội Y học biển Việt Nam.

**Điều 2.** Hội Y học biển Việt Nam, tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt và chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Y tế. Hội Y học biển Việt Nam tự lo liệu kinh phí và phương tiện hoạt động.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Chủ tịch Hội Y học biển Việt

Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Thứ trưởng*

**Đặng Quốc Tiến**

**BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN**

**QUYẾT ĐỊNH** của Bộ trưởng Bộ  
 Văn hóa - Thông tin số 82/2004/  
 QĐ-BVHTT ngày 27/8/2004 về  
 việc ban hành Kỷ niệm chương  
 và Quy chế xét tặng Kỷ niệm  
 chương Vì sự nghiệp Văn hóa -  
 Thông tin.

**BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA -  
THÔNG TIN**

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa - Thông tin;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ và Chánh Văn phòng,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này:

1. “Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Văn hóa - Thông tin” để ghi nhận thành tích của người có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Văn hóa - Thông tin.

2. Bản “Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Văn hóa - Thông tin”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; Quyết định này thay Quyết định số 36/2000/QĐ-BVHTT ngày 29/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về việc tặng thưởng Huy chương “Vì sự nghiệp Văn hóa - Thông tin” và Quyết định số 37/2000/QĐ-BVHTT ngày 29/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về việc ban hành Quy chế xét tặng Huy chương “Vì sự nghiệp Văn hóa - Thông tin”.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ, Giám đốc Sở Văn hóa Thông tin tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA -  
THÔNG TIN

**Phạm Quang Nghị**

## **QUY CHẾ xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Văn hóa - Thông tin**

(ban hành theo Quyết định số 82/2004/QĐ-BVHTT ngày 27/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin).

## *Chương I*

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1.** Kỷ niệm chương

Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Văn hóa - Thông tin (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin tặng người có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Văn hóa - Thông tin.

Mỗi người có nhiều thành tích được tặng một lần, không có hình thức truy tặng.

#### **Điều 2.** Thời gian xét tặng Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương được xét tặng hàng năm nhân dịp kỷ niệm ngày truyền thống ngành Văn hóa - Thông tin (ngày 28 tháng 8).

2. Kỷ niệm chương được xét tặng đột xuất cho người có thành tích đặc biệt xuất sắc, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Văn hóa Thông tin.

#### **Điều 3.** Quyền lợi của người được tặng Kỷ niệm chương

Người được tặng Kỷ niệm chương được nhận Kỷ niệm chương và Giấy chứng nhận của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.

Để động viên người có thành tích đóng góp cho sự nghiệp văn hóa - thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có đối tượng được tặng Kỷ niệm chương tùy theo khả năng của cơ quan, tổ chức có



phần thưởng hoặc quà lưu niệm cho người được tặng Kỷ niệm chương.

## Chương II

### ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

#### Điều 4. Đối tượng xét tặng

1. Những người đã và đang công tác trong ngành Văn hóa - Thông tin trong cả nước có nhiều thành tích và thâm niên công tác.

2. Những người ngoài ngành Văn hóa - Thông tin, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Văn hóa - Thông tin.

3. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có thành tích góp phần xây dựng và phát triển ngành Văn hóa - Thông tin Việt Nam và tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam với các nước trên thế giới và các tổ chức quốc tế.

4. Những người sau đây không thuộc đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương.

a) Những người đã được tặng Huy chương Vì sự nghiệp Văn hóa - Thông tin, (Huy chương Vì sự nghiệp Văn hóa - Thông tin có giá trị như Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Văn hóa - Thông tin);

b) Người bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

#### Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng

1. Đối với những người đã và đang công tác trong ngành Văn hóa - Thông

tin quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này phải có một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian công tác từ 20 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

+ Đối với người có thời gian công tác ở vùng cao, vùng sâu, biên giới, hải đảo và người đạt danh hiệu thi đua thì hệ số thời gian công tác được tính như sau:

- Mỗi năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở được tính theo hệ số 1,5;

- Mỗi năm công tác ở vùng cao, vùng sâu, biên giới, hải đảo được tính theo hệ số 1,5;

- Mỗi năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ hoặc Giáo viên dạy giỏi cấp Bộ được tính theo hệ số 2.

(Đối với người đạt cả hai tiêu chuẩn thì hệ số thời gian công tác chỉ được tính một mức, nếu hai tiêu chuẩn có mức cao và mức thấp thì được tính mức cao).

+ Những người đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự sau đó tiếp tục nhận công tác thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác liên tục để xét tặng Kỷ niệm chương;

+ Người bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau khi có quyết định xóa kỷ luật. Thời gian bị kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

b) Đối với người có sáng kiến giá trị thiết thực đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Văn hóa -



Thông tin, những người là Anh hùng lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc thì không nhất thiết phải có đủ số năm công tác như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

**2. Đối với người ngoài ngành Văn hóa - Thông tin quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này phải có một trong các tiêu chuẩn sau:**

a) Có nhiều thành tích trong việc lãnh đạo, chỉ đạo hoặc có sáng kiến, công trình có giá trị thiết thực góp phần xây dựng và phát triển ngành Văn hóa - Thông tin;

b) Trực tiếp tham gia các hoạt động văn hóa - thông tin, đạt giải thưởng cao của ngành, giải thưởng toàn quốc, giải thưởng quốc tế; là điển hình tiêu biểu về xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở;

c) Có thành tích xuất sắc trong hoạt động vì sự phát triển của ngành Văn hóa - Thông tin.

**3. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy chế này phải có thành tích góp phần xây dựng và phát triển ngành Văn hóa - Thông tin Việt Nam và tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam với các nước trên thế giới và các tổ chức quốc tế.**

### *Chương III*

## **TRÌNH TỰ LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG**

### **Điều 6. Trình tự lập hồ sơ**

1. Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tập hợp hồ sơ, lập danh sách đối tượng thuộc địa phương mình và có văn bản đề nghị gửi về Sở Văn hóa - Thông tin.

2. Thủ trưởng các cơ quan thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập hợp hồ sơ, lập danh sách đối tượng thuộc cơ quan mình và có văn bản đề nghị gửi về Sở Văn hóa - Thông tin.

3. Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận hồ sơ của các quận, huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan thuộc tỉnh, tập hợp hồ sơ, lập danh sách đối tượng thuộc các cơ quan, đơn vị của Sở; xét và làm tờ trình gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin tập hợp hồ sơ các đối tượng thuộc cơ quan mình và làm tờ trình gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các Hội Văn học nghệ thuật Trung ương tập hợp hồ sơ, lập danh sách và làm văn bản đề nghị gửi về các Cục, Vụ có chức năng quản lý Nhà nước chuyên ngành tương ứng thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin. Thủ trưởng các Cục, Vụ thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin xem xét, có ý kiến bằng văn bản gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ.

6. Đối với các đối tượng đã nghỉ hưu trong ngành Văn hóa - Thông tin thuộc cơ quan, tổ chức nào, Thủ trưởng cơ quan, tổ

chức đó lập hồ sơ và làm văn bản gửi cơ quan nhận hồ sơ theo quy định tại các khoản 1, 3 và 4 Điều này.

Trường hợp cơ quan, tổ chức đã giải thể thì cơ quan, tổ chức kế thừa chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức đó lập hồ sơ và đề nghị xét tặng.

7. Đối với đối tượng là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc với cơ quan, tổ chức nào, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức đó lập hồ sơ và có văn bản đề nghị gửi về Vụ Hợp tác quốc tế Bộ Văn hóa - Thông tin;

Vụ Hợp tác quốc tế xem xét, có ý kiến bằng văn bản gửi về thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ.

#### **Điều 7. Hồ sơ đề nghị xét tặng**

1. Tờ trình hoặc văn bản đề nghị tặng Kỷ niệm chương (M1).

2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng cơ quan, đơn vị đối với đối tượng đã và đang công tác trong, ngoài ngành Văn hóa - Thông tin (M2).

3. Bản khai thành tích cá nhân có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý (M3).

4. Danh sách trích ngang đề nghị xét tặng "Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Văn hóa - Thông tin" (M4).

### *Chương IV*

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Thời hạn nhận hồ sơ**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc

Bộ, Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập hợp hồ sơ, lập tờ trình gửi về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Văn hóa - Thông tin trước ngày 01 tháng 7 hàng năm.

2. Đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này, Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ xem xét, báo cáo trực tiếp Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin xét, quyết định.

#### **Điều 9. Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua**

Phòng Tổng hợp - Thi đua thuộc Văn phòng Bộ Văn hóa - Thông tin là cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ có trách nhiệm nhận, xem xét hồ sơ và trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin xét, quyết định.

#### **Điều 10. Hướng dẫn thực hiện**

Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát hiện những điều chưa phù hợp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ để nghiên cứu, báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung./.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA-  
THÔNG TIN

**Phạm Quang Nghị**



CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

-----\*\*\*-----

Số: / TT.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm.....

**M.1**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương  
“Vì sự nghiệp Văn hóa - Thông tin”**

***Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin***

Theo Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa - Thông tin của Bộ Văn hóa - Thông tin; .....<sup>(1)</sup> đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa - Thông tin” cho:..... người, có danh sách và bản tóm tắt thành tích cá nhân kèm theo.

Trong đó:

- a) Cán bộ công chức đang công tác..... người.
- b) Cán bộ công chức đã nghỉ hưu..... người.

.....<sup>(1)</sup> xét trình lãnh đạo Bộ Văn hóa - Thông tin xem xét quyết định./.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Ký tên, đóng dấu

*(Ghi rõ họ tên)*

(1) Tên cơ quan, đơn vị đề xuất.

**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

===\*\*\*===

**HỘI ĐỒNG****THI ĐUA - KHEN THƯỞNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**M.2****BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THI ĐUA.....**

xét đề nghị tặng thưởng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa - Thông tin”

Ngày..... tháng..... năm 200..... Hội đồng Thi đua Khen thưởng..... họp phiên toàn thể xét trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin tặng thưởng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa - Thông tin” cho các cá nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Văn hóa - Thông tin.

**Thời gian:**..... giờ..... phút ngày..... tháng..... năm 200.....**Địa điểm:**.....

**Chủ trì cuộc họp:** Đồng chí....., Chủ tịch Hội đồng TĐKT..... hoặc Phó chủ tịch Hội đồng TĐKT..... được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

**Thư ký cuộc họp:** Đồng chí....., chức vụ..... Thư ký Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng TĐKT..... dự họp: có..... thành viên, gồm các đồng chí:

1. Đồng chí..... chức vụ..... Chủ tịch Hội đồng TĐKT....
2. Đồng chí..... chức vụ..... Phó Chủ tịch Hội đồng....
3. Đồng chí..... chức vụ..... Ủy viên....
4. Đồng chí..... chức vụ..... Ủy viên....
5. Đồng chí..... chức vụ..... Ủy viên....
6. Đồng chí..... chức vụ..... Ủy viên....
7. Đồng chí..... chức vụ..... ủy viên....., Thư ký Hội đồng.

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng) đọc báo cáo tóm tắt thành tích của từng cá nhân, Hội đồng đã thảo luận, phân tích, đánh giá thành tích của từng cá nhân về các mặt: Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, sản xuất kinh doanh và các hoạt động đoàn thể. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu kín.

**Kết quả kiểm phiếu:**

Số thứ tự	Họ và tên	Chức vụ	Mức khen	Số phiếu...../.....
	.....	.....		

**Cuộc họp kết thúc vào hồi..... giờ..... phút..... ngày..... tháng..... năm 200.....**

**Thư ký**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Chủ tịch Hội đồng**  
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

09669418

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

M.3

**BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC****I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN**

- Họ và tên:..... Nam, Nữ.....
- Ngày, tháng, năm sinh..... Dân tộc .....
- Nơi ở hiện nay:
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay:
- Số năm công tác trong ngành:
- Các danh hiệu thi đua đã đạt được (Huân chương Lao động, Chiến sĩ Thi đua toàn quốc, Chiến sĩ Thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ Thi đua cấp cơ sở.....):
- Ngày nghỉ hưu:
- Chức vụ, đơn vị công tác khi nghỉ hưu:

**II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG NGÀNH VĂN HÓA THÔNG TIN**

Thời gian	Chức vụ nơi công tác

**Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị***(Ký tên, đóng dấu)***Người khai ký tên***(Ghi rõ họ tên)*



UBND .....

Cơ quan.....

Đơn vị .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M4

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG  
“VÌ SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN”**

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Nghề nghiệp, chức vụ, nơi công tác	Chỗ ở hiện nay	Đối tượng 1, 2, 3,...	Quá trình hoạt động văn hóa thông tin		Tổng số năm công tác trong ngành văn hóa thông tin	Tóm tắt thành tích (ngắn gọn, đầy đủ)	Ghi chú
			Nam	Nữ				Từ tháng/năm đến tháng/năm	Làm gì, ở đâu			

..... ngày..... tháng..... năm.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)